

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy U**, sinh năm: 1981

Trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Diễm T**, sinh năm: 1980

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Bà U có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy U và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Bà Nguyễn Thị Thúy U và ông Nguyễn Diễm T đăng ký kết hôn năm 2007, tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại tổ dân phố 5, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là nhà của bố mẹ chồng. Cuộc sống chung hạnh phúc 04 năm thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới xúc phạm và đánh bà. Hiện ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Bà U nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc. Bà đã suy nghĩ kỹ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Điền T.

Về con chung: Bà U xác định có 03 con chung là Nguyễn Điền V, sinh ngày 14/3/2008; Nguyễn Điền T, sinh ngày 14/12/2009 và Nguyễn L, sinh ngày 04/4/2018. Bà U cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung và cũng tôn trọng nguyện vọng của con trên 07 tuổi, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà U xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà U xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Nguyễn Điền T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đồng thời, ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy U, cho Bà U và ông T được ly hôn. Về con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Điền V, sinh ngày 14/3/2008; Nguyễn Điền T, sinh ngày 14/12/2009 và Nguyễn L, sinh ngày 04/4/2018 cho Bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do Bà U không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thúy U có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Điền T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bà Uyên, ông Tùng.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Thi Thúy U và ông Nguyễn Điền T đăng ký kết hôn năm 2007, tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa Bà U và ông T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo Bà U nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu say xỉn, chửi bới xúc phạm và đánh bà. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T tham gia tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có động thái gì để níu kéo tình cảm vợ chồng. Việc ông T vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng. Mâu thuẫn giữa Bà U và ông T đã xảy ra trong một thời gian dài nhưng cả hai không có biện pháp tháo gỡ, khắc phục. Bà U và ông T đã sống ly thân 04 năm nhưng cả hai cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Mặt khác, qua xác minh tại địa phương thì được biết ông T và Bà U không thường xuyên chung sống cùng nhau, mỗi người sống một nơi. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà U và ông T là thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà U cầu giải quyết ly hôn với ông T là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung:* Bà U xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Điền V, sinh ngày 14/3/2008; Nguyễn Điền T, sinh ngày 14/12/2009 và Nguyễn L, sinh ngày 04/4/2018. Bà U cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, các con đang còn nhỏ và hiện nay Bà U đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các con phát triển bình thường, được đảm bảo về vật chất và tinh thần. Ngoài ra, cháu V, cháu T đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy, để không xáo trộn cuộc sống của các con nên giao 03 con chung cho Bà U trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do Bà U không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà U xác định không có tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà U xác định không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[3]*Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thúy U phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy U. Bà Nguyễn Thị Thúy U và ông Nguyễn Diễm T được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thúy U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Diễm V, sinh ngày 14/3/2008; Nguyễn Diễm T, sinh ngày 14/12/2009 và Nguyễn L, sinh ngày 04/4/2018 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Diễm T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy U phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí Bà U đã nộp theo biên lai thu số 0000172 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà U đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án, bà U, ông T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- UBND thị trấn M, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh